**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**

**Thực hiện 3 tuần:( Từ ngày 14/04 đến ngày 02/05/2025).**

**GV: Phan Thị Kim Oanh. Lớp lớn B**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Hoạt động** | |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | |
| **MT5:** Trẻ Phối hợp tay- mắt trong vận động: tung, ném, bắt  **.**......................................  **MT16.** Có một số hành vi và thói quen tốt trong phòng bệnh.  + Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.  + Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....  + Che miệng khi ho, hắt hơi. | Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m)  -Chuyền, bắt bóng qua chân  ................................  - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe:  - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.  + Đội mũ khi đi ra trời nắng nắng. Mặc ấm khi trời lạnh  - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. ( trời lạnh mặc ấm để bảo vệ sức khỏe)  - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (ho, sốt, sổ mũi), nguyên nhân và cách phòng tránh.  KNS:  -Kỹ năng đi ra nắng biết đội mũ, mặc ấm khi trời lạnh.  -Kỹ năng ăn uông lịch sự, che miệng khi ho, hắt hơi. | - **Hoạt động học**:  + Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m)  -Chuyền, bắt bóng qua chân  - Chơi ngoài trời: Trẻ chơi trò chơi ném bóng với, người đối diện.  ............................................  **Hoạt động đón, trả trẻ:** Cô trò chuyện giúp trẻ nhận biết một số thói quen tốt trong phòng bệnh, lúc ra về nhắc nhở trẻ đội mũ, áo khoác đầy đủ  **Hoạt động mọi lúc, mọi nơi:**  Thường xuyên nhắc nhở trẻ nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....che miệng khi ho, hắt hơi. | |
| **MT 18**. Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần. | - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn và nói được mối nguy hiểm không đến gần | **Hoạt động đón, trả trẻ:** Cô trò chuyện giúp trẻ nhận biết những nơi nguy hiểm như ao, hồ, sông suối và biết cách phòng hống, tránh xa những nơi không an toàn. | |
| **MT 20.** Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: | Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ... | -**Hoạt động đón trả trẻ**: Trẻ biết gọi người lớn khi gặp những trường hợp khẩn cấp như cháy, có bạn/ người rơi xuống nước.  **- Chơi ngoài trời**: Tạo 1 số tình huống khẩn ấp để trẻ biết gọi người lớn kịp thời. | |
| **II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **Khám phá khoa học** | | | |
| **MT 24.** Trẻ phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng. | - Các nguồn nước trong môi trường sống  - Một số đặc điểm tính chất của nước  - Một vài đặc điểm, tính chất cuả đất đá cát sỏi. | -**Hoạt động học:**  + Vòng tuần hoàn của nước.  -Chơi ngoài trời: Trẻ làm 1 số thí nghiệm về đặc điểm, tính chất của nước. Như nước hòa tan 1 số chất và không òa tan 1 số chất....  + Sự kỳ diệu của sỏi, đá cát. | |
| **MT25.** Trẻ làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. | - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.  + Tìm hiểu các nguồn nước  - Không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người con vật và cây  - Ích lợi của nước đối với đời sống con người con vật và cây.  KNS: - Rèn cho trẻ kỹ năng phân loại nước | -**Chơi ngoài trời**: Trẻ làm thí nghiệm để biết được tác dụng của nước.  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Giúp trẻ nhận biết nguyên nhân gây ô nhiệm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. Biết tác dụng của nước và sự cần thiết của không khí ánh sáng đối với đời sống con người. | |
| **MT 27.** Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hàng ngày | - Nêu được nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đó.  Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh, lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất…  - Giải thích bằng mẫu câu “Tại vì…nên...” | - Hoạt động ngoài trời:  +Quan sát thời tiết (Cho trẻ kể về các hiện tượng thiên nhiên  + Giải thích hiện tượng | |
| **MT 28**. Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”. | - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi quen thuộc  - Quan sát phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. | -Lồng ghép vào các hoạt động học: Giải thích  một số tính chất của nước. | |
| **Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.** | | | |
| **MT 31**. Trẻ nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. | - So sánh sự giống nhau và khác nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng.  - So sánh sự khác nhau và giống nhau của số con vật, cây hoa quả.  - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời mặt trăng. | -Hoạt động góc:  + Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trăng với mặt trời.  -Chơi hoạt động các góc:  ở góc nghệ thuật trẻ vẽ quang cảnh ban ngày không hí nhộn nhịp, ban đếm u uất yên lặng....  -Chơi ngoài trời: Trẻ quan sát thời tiết ban ngày, quan sát mặt trời... | |
| **MT32:** Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình | - Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề,  - Hát các bài hát về cây con vật, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất…  - Vẽ, xé dán, năn…,mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất/… | -Chơi, HĐ góc: Trẻ vẽ, xé dán các hiện tượng thiên nhiên.  Hát các bài hát về mưa, bầu trời, mặt trăng mặt trời.  -Hoạt động chiều:  Làm quen các bài hát trong chủ điểm. | |
| **Làm quen một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | | |
| **MT42.** Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả. | - Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.  - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.  - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo | - **Hoạt động học:**  Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.  -Chơi ngoài trời: Cho trẻ chơi đong nước. | |
| **MT45.** Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm | - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai  - Gọi tên các thứ trong tuần.  - Các mùa trong năm | - **Hoạt động góc**  + Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.  Trẻ biết gọi tên các thứ trong tuần.  -Chơi ngoài trời: Cho trẻ quan sát thời tiết và trẻ biết thời tiết hôm nay đang là mùa gì?  Trẻ biết được các mùa trong năm. (4 mùa) | |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**  **Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày** | | | |
| **MT 59**. Trẻ kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được. | - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.  - Trả lời câu hỏi về nguyên nhân so sánh: Tại sao? Có gì giống nhau? có gì khác nhau? Do đâu mà có?  - Đặt câu hỏi tại sao? Như thế nào? Bằng gì?  - Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. | - Lồng ghép trong các giờ hoạt động học: Trẻ kể rõ ràng 1 số HTTN để người nghe hiểu được.  Trẻ trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, tai sao, do đâu mà có...  -Chơi HĐ góc: Ở góc nấu ăn trẻ trả lời được các câu hỏi vì sao nước bốc hơi, vì sao nước đông thành đá... | |
| **MT 62** Trẻ miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật. | - Kể lại sự việc theo trình tự  - Kể laị chuyện được nghe, được thấy   * Hiểu được nội dung câu chuyện mình kể. | -Chơi, HĐ góc: Ở góc bé vui kể chuyện: trẻ miêu tả lại một số thông tin, hành động và tính cách của các nhân vật trong các câu chuyện.  -HĐ chiều: Cho trẻ chơi đóng vai 1 số nhân vật trong các câu chuyện. | |
| **MT63**. Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao | - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè | **Hoạt động học**:  -Thơ: ông mặt trời  -Nắng bốn mùa  - Chơi, hoạt động ở các góc: Ở góc nghệ thuật: Trẻ hát và đọc các bài thơ trong chủ điểm: “Cầu vồng, chị gió, nắng...”  - HĐ trước giờ ăn ngủ: đọc thơ ca dao, đồng dao về các loại rau, hò vè trong chủ đề.  - Hoạt động chiều: | |
| **Làm quen với việc đọc- viết** | | | |
| **MT75**. Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt. | - Nhận dạng các chữ cái v, r  - phát âm được chữ cái đã học | - Hoạt động chiều  + Làm quen chữ cái v, r  - Hoạt động học:  + Trò chơi với chữ cái v, r.  - Chơi, hoạt động ở các góc: Ghép từ dưới tranh, tìm cái, trong bài thơ “Giọt nắng, cầu vồng”  TC: Xếp chữ cái  - Hoạt động chiều: ôn chữ cái đã học, chơi các trò chơi với chữ cái | |
| **MT 77.** Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh | - Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh | -Chơi, HĐ góc: Trẻ biết đọc những chữ đã biết trong MTXQ.  - Chơi ngoài trời: Trẻ đọc những hữ đã biết ở ngoài lớp học.  - HĐ chiều: Trẻ ôn những chữ cái đã học. | |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI**  **Quan tâm đến môi trường** | | | |
| **MT 104**. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn. | - Tiết kiệm điện, nước, không để thừa thức ăn | **-**HĐ mọi lúc mọi nơi: Biết tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng.  - HĐ vệ sinh: biết khóa vòi nước sau khi sử dụng.  -HĐ ăn, ngủ: Biết tôn trọng người đã nấu ăn giúp mình bằng cách không để thừa thức ăn, khi ăn không để cơm rơi vãi. | |
| **LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | |
| **MT 106**. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh hoạ phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện | - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).  - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.  - Thể hiện thái độ chăm chú lắng nghe theo bài hát bản nhạc, nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể chuyện | | - Hoạt động học:  Nghe hát: “Tia nắng hạt mưa, mưa rơi, con kênh xanh xanh......  - HĐ trò chuyện: cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề  - HĐ ngủ: Trẻ nghe 1 số bản nhạc nhẹ nhàng khi ngủ |
| **MT 108.** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. | | - Hoạt động học: DH “Bé yêu biển lắm”  - Hoạt động chiều: Cho trẻ làm quen với 1 số bài hát trong chủ điểm  - Chơi, hoạt động ở các góc: hát, múa các bài hát trong chủ đề  - HĐ mọi lúc mọi nơi: Tập cho trẻ hát đúng giai điệu lời ca. |
| **MT 109.**Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc | | - Hoạt động học:  + VĐ vỗ tay TTC: “Cho tôi đi làm mưa với  + Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề: “các bài hát trong chủ đề”  - Chơi, hoạt động ở các góc: hát, múa các bài hát trong chủ đề  - HĐ chiều: Làm quen với các hình thức vận động, |
| **MT 110**. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. | - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm | | - Hoạt động chiều: Sử dụng các nguyên vật liệu từ thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm như làm chong chóng, làm phao bơi… |
| **MT 111:** Phối hợp kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | Phối hợp kỹ năng vẽ để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục. | | - Hoạt động học:  Vẽ cảnh biển  - Chơi, Hoạt động ở các góc Vẽ tranh về các hiện tượng thiên nhiên như: mây, mưa, mặt trời,  - Hoạt động ngoài trời: Vẽ các HTTN trên sân bằng phấn. |
| **MT 114**. Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. | - Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục | | - Hoạt động chiều: làm mưa ngũ sắc  - Chơi, HĐ góc: gấp thuyền, |